

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 09 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;



Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 793/TTr-STNMT-KS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 34/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; công văn số 1576/STNMT-KS ngày 18 tháng 04 năm 2019 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND), như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Khoản 7, Khoản 10 và Khoản 15 Điều 3

“5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò (các mỏ thuộc nhóm I), trình UBND tỉnh phê duyệt, công nhận trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của UBND tỉnh. Trong trường hợp cần thiết (các

mỏ thuộc nhóm II, nhóm III và nhóm IV) phải lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, thì Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh.

7. Thẩm định, trình UBND tỉnh xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; cấp, gia hạn, trả lại, trả lại một phần diện tích, chuyển nhượng giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

10. Tham mưu UBND tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Điểm b Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

15. Tham gia, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên theo quy định để làm cơ sở tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 4

“1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng), lưu thông hàng hóa được chế biến từ khoáng sản; xuất khẩu, nhập khẩu; Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến khoáng sản.

3. Thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư công trình mỏ khoáng sản thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương hoặc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công, theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng; Thông tư 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản; Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh

5. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý việc khai thác khoáng sản không đúng thiết kế mỏ được duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định”.

3. Bổ sung Khoản 2; bổ sung thêm Khoản 4 Điều 5

“2. Thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư công trình mỏ khoáng sản thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương hoặc thẩm định nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công, theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý

đầu tư xây dựng; Thông tư 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản; Khoản 6 Điều 5 Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý việc khai thác khoáng sản không đúng thiết kế mỏ được duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định”.

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 11

“Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án khai thác khoáng sản thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh được quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư (không bao gồm các dự án thực hiện trong KCN, KCX, KCNC, KKT) phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 36, 37 Luật Đầu tư.”.

5. Bổ sung Khoản 1 Điều 13

“1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 38/2017/TT-BTMT ngày 16/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”.

6. Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 14

“1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, nội dung thanh tra:

a) Việc chấp hành pháp luật khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở các địa phương, đơn vị.

b) Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

c) Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản;

d) Việc thực hiện các nội dung của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản.

4. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi

phạt hành chính và Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017 của Chính phủ”.

7. Bổ sung thêm Khoản 3, Khoản 4 Điều 15

“3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được phép xây dựng cơ bản mỏ, khai thác khoáng sản khi đã có thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo quy định của pháp luật và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm quản lý, lưu trữ và sử dụng số liệu về sản lượng khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ của Chính phủ và Thông tư số 61/2017/TT-BTMT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế”.

8. Sửa đổi Khoản 3 Điều 16

“3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 14, Điều 15 của Luật Khoáng sản; Điều 11, Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản”.

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3; bổ sung thêm Khoản 5 Điều 18

“1. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 25 đến Điều 29, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

3. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản; Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát đề án thăm dò khoáng sản.

5. Tổ chức, các nhân giám sát đề án thăm dò khoáng sản phải tuân thủ quy định tại Điều 30 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát đề án thăm dò khoáng sản”.

10. Sửa đổi Khoản 3 Điều 19

“ 3. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên, mà có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 34 và Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lựa chọn quy định tại Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ trong đó, tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản khi đáp ứng được nhiều nhất các điều kiện sau đây:

a) Tại thời điểm xét hồ sơ, có vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ lớn nhất so với tổng vốn đầu tư để thực hiện đề án thăm dò.

b) Là tổ chức, cá nhân tham gia vốn đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản ở khu vực dự kiến cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

c) Gắn với chế biến sâu; sử dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến nâng cao hiệu quả kinh tế trong sử dụng khoáng sản.

d) Có cam kết khai thác, sử dụng khoáng sản ưu tiên phục vụ cho nhu cầu trong nước.

đ) Tổ chức, cá nhân là đơn vị tại địa phương (tỉnh Khánh Hòa); có kinh nghiệm trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

e) Tổ chức, cá nhân đã tham gia hoạt động khoáng sản không vi phạm pháp luật về khoáng sản, môi trường, đất đai, nghĩa vụ tài chính.

Nếu các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đều đáp ứng các điều kiện thì ưu tiên đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước tính theo thời điểm ghi trong phiếu tiếp nhận hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá việc lựa chọn tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trình UBND tỉnh có văn bản chấp thuận.

Trường hợp hết thời gian thông báo nêu trên mà chỉ có một tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản thì tổ chức, cá nhân đó được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản khi có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 34 và Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản”.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, điểm a Khoản 5, Điều 20

“2. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày; đồng thời thông báo công khai thông tin về đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, Khoản 2 Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong thời gian 30 ngày liên tục, trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Cùng thời gian này, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá khoáng sản tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày có thông báo công khai mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Trong thời gian này, Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí cán bộ thường trực và chuẩn bị những tài liệu liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan.

Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 22/2012/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP”.

4. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

b) Trường hợp, sau 03 lần thông báo, kết quả xét chọn được ít hơn 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định và không tổ chức đấu giá.

c) Trường hợp, có từ 02 tổ chức, cá nhân tham gia trở lên thì Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan tại điểm a nêu trên xét chọn hồ sơ. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản;

- Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

- Cam kết đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xung quanh khu vực mỏ đảm bảo đủ tải trọng khi vận tải khai thác khoáng sản tại địa phương.

5. Hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá

a) Trong thời hạn quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tại điểm a Khoản 4 Điều này phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

Việc xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các

thành phần đại diện. Hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường phải phải thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 22

“1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải có Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh cấp. Đối với việc thu hồi, vận chuyển khoáng sản ra ngoài khu vực dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản cho phép của UBND tỉnh hoặc Bản xác nhận của UBND tỉnh về khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra hiện trạng khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản. Trường hợp, trong quá trình thẩm định hồ sơ mà có phát sinh vướng mắc đối với lĩnh vực nào thì Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến lại của ngành đó.

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ và các quy định khác liên quan đến việc khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản được quy định từ Điều 51 đến Điều 72 của Luật Khoáng sản; Điều 36, Điều 39, Điều 51 đến Điều 55, Điều 60 đến Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản được UBND tỉnh công bố theo quy định”.

13. Bổ sung Khoản 3, Khoản 8 Điều 24

“3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trong đó phần thiết kế cơ sở hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được Sở Công Thương có văn bản chấp thuận hoặc Sở Xây dựng thẩm định. Thiết kế mỏ (thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công) được thẩm định phê duyệt theo quy định hoặc phương án khai thác (chỉ áp dụng đối với các trường hợp thu hồi khoáng sản từ các dự án được UBND tỉnh cho phép).

8. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác

a) Đối với các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), UBND cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

b) Đối với hoạt động khai thác, nạo vét thu hồi khoáng sản cát làm VLXDĐT

. Trước khi tiến hành nạo vét, thu hồi cát làm VLXDĐT, đơn vị thi công phải hoàn chỉnh các thủ tục:

- Cam kết với UBND cấp xã trong quá trình thu hồi, vận chuyển khoáng sản không được chở quá tải trọng, ký quỹ bảo dưỡng giao thông trong vùng (nếu có). Đồng thời, cam kết về thời gian khai thác hợp lý để không ảnh hưởng đến việc sinh sống của bà con sống gần khu vực;

- Hoàn chỉnh việc cắm mốc đúng quy định, ghi nhận bằng ảnh chụp hiện trạng khu vực và xung quanh khu vực trước khai thác, niêm yết công khai bảng thông tin về hoạt động khai thác (tổ chức, cá nhân, thời gian, công suất, phương án, trang thiết bị, giới hạn ranh giới khu vực,...) tại khu vực được cấp phép để thuận lợi cho việc giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm; Tiến hành gắn camera giám sát tại các bãi tập kết, đường vào mỏ khu vực được cấp phép khai thác.

- Cắm cột mốc cao độ chuẩn trong khu vực trước khi tiến hành khai thác nhằm giám sát độ sâu cho phép khai thác, nạo vét.

- Thông báo kế hoạch triển khai nạo vét, thu hồi cát làm VLXDĐT cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và tổ dân phố/thôn/bản để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

- Lập hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định”.

14. Sửa đổi Điều 25

“Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản rắn và các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế mỏ phải tuân thủ các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ theo Thông tư 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản”.

15. Sửa đổi Điều 26

“Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại



Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản mà khu vực mỏ được cấp phép khai thác khoáng sản vẫn còn nguyên hiện trạng, chưa tiến hành khai thác thì không phải lập đề án đóng cửa mỏ”.

16. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 29

“2. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 02 hàng năm (Mẫu số 35 đối với hoạt động thăm dò khoáng sản, Mẫu số 36 đối với hoạt động khai thác khoáng sản, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường). Đồng thời, yêu cầu các đơn vị các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản mỏ bắt đầu hoạt động đến nay theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản (Mẫu số 01, mẫu số 02 Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 70



Đào Công Thiên